

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 80/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15/7/2019

V/v Tranh chấp:

“Xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Hoa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Lê Thị Minh Thắm.

+ Bà Nguyễn Thị Ba.

Thư ký phiên tòa ông Phạm Nhật Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phi Yến - kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 326/2019/TLST-HNGĐ ngày 21/5/2019 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2019/QĐXX-ST ngày 17/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/7/2019 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kim D**, sinh năm: 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Khu 4, phường M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2/ *Bị đơn:* Anh **Đỗ Thế H**, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: 170/2/ 2C, đường T, phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Kim D trình bày

Chị và anh Đỗ Thế H chung sống với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND phường M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2018, thì phát sinh mâu thuẫn do gia đình chồng khó khăn với chị, chồng có hiếu với cha mẹ ruột và chị làm ăn thua lỗ gây nợ, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2019 cho đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Thế H.

Con chung: Có 01 con Đỗ Phúc T sinh ngày 31/01/2016, hiện nay anh H đang nuôi con, khi ly hôn chị đồng ý để cho anh H tiếp tục nuôi con, chị không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Anh Đỗ Thế H được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy của pháp luật nhưng anh H không đến tham gia các phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán tuân thủ đúng quy định của pháp luật như tiến hành xác minh, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xác minh, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa tuân thủ đúng qui định pháp luật. bị đơn không tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tóm tắt và nhận định nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim D; Con chung: Ghi nhận chị D đồng ý giao cho anh H tiếp tục nuôi cháu Đỗ Phúc T sinh ngày 31/01/2016, chị không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Kim D và anh Đỗ Thế H là tranh chấp “Xin ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Kim D yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Thế H; Con chung Có 01 con Đỗ Phúc T sinh ngày 31/01/2016, khi ly hôn chị đồng ý giao cho anh H tiếp tục nuôi, chị không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không có.

[3] Tại phiên tòa anh Đỗ Thế H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh H không đến tham gia phiên tòa và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến để Hội đồng xét xử xem xét. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đỗ Thế H.

Xét các yêu cầu của các đương sự:

[1] Về hôn nhân Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Đỗ Thế H chung sống với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND phường M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2018, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống về kinh tế gia đình, anh H có hiếu với cha mẹ ruột, khi chị làm ăn thua lỗ thì anh H và gia đình anh H đuổi chị đi, vợ chồng sống ly thân tháng 02/2019 cho đến nay. Xét thấy chị D, anh H chung sống với nhau năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang năm 2016, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2018, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống về kinh tế gia đình, chị D làm ăn thua lỗ gây nợ thì anh H, gia đình anh H đuổi chị D, chị D bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 02/2019 cho đến nay, anh H không tới lui và cũng không liên lạc với chị D để trao đổi đưa ra biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa chị D yêu cầu ly hôn anh H. Anh H được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H không đến tham gia và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của anh H để Hội đồng xét xử xem xét. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa chị D và anh H đã rạn nứt mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Chị D yêu cầu ly hôn với anh H là có cơ sở và phù hợp với Điều 51; Điều 56 Luật

hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim D.

[2] Về con chung: Có 01 con Đỗ Phúc T, sinh ngày 31/01/2016 hiện nay anh H đang nuôi cháu T, khi ly hôn chị D đồng ý giao cho anh H trực tiếp nuôi cháu T. Xét thấy cháu T từ nhỏ sống chung anh chị tại gia đình cha mẹ anh H, từ khi anh H, chị D mâu thuẫn chị D về bên gia đình chị sống nhưng cháu T vẫn sống với anh H và gia đình anh H để cho cháu T có cuộc sống ổn định và tư tưởng tâm lý của cháu T không bị xáo trộn cũng như qua xác minh thực tế tại gia đình anh H, từ ngày chị D, anh H sống ly thân đến nay chị D không một lần nào về thăm cháu T, cha mẹ anh H đồng ý cùng anh H nuôi cháu T. Chị D đồng ý để cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi cháu T là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận giao cháu T cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D giao cho anh H trực tiếp nuôi cháu T, chị không tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T vì hiện nay chị đang gặp nhiều khó khăn, nhưng tại phiên tòa anh H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết, khi nào anh H có yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu T thì phát sinh bằng một vụ kiện khác.

[4] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] [4] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị Kim Duyên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng vào các Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim D được ly hôn với anh Đỗ Thế H.

- Về con chung: Giao cho anh Đỗ Thế H tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Đỗ Phúc T sinh ngày 31/01/2016. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị D có quyền đến trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2/ Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị D đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai số

0014260 ngày 21/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Chị Nguyễn Thị Kim D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Đỗ Thế H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục THA dân sự TP M;
- Các đương sự;
- (Đăng ký kết hôn năm 2016
UBND phường M, thị xã C-TG)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa